

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-02-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Oanh

2. Ông Đặng Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về việc về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Văn S, sinh năm 1993, Địa chỉ: Số nhà F, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1990, Địa chỉ: Số nhà F, ấp T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Võ Văn S có mặt tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ánh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Văn S trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh S với chị T tự tìm hiểu quen biết nhau vào năm 2023 và đi đến hôn nhân vào tháng 10/2023 được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2023 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân của anh S và chị T có nhiều mâu thuẫn,

vợ chồng thường xuyên gây gổ, nguyên nhân vì cả hai đã không tìm hiểu kỹ trước khi tiến đến hôn nhân nên việc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn không thể nào sống chung nên tháng 10/2023 anh S và chị T đã sống ly thân.

Nay anh S nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm đối với chị T không còn nên anh S yêu cầu ly hôn chị T.

- Về con chung: không có.
- Về chia tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có

*** Bị đơn chị Nguyễn Thị Ánh T:** Từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi mở phiên tòa hôm nay, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T vẫn vắng mặt, không đến Tòa án, tuy nhiên chị T có gửi văn bản trình bày ý kiến là đồng ý ly hôn anh S và xin xét xử vắng mặt.

- Về con chung; tài sản chung; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Ánh T có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Ánh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Anh S và chị T chung sống vợ chồng từ năm 2023, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2023 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh S và chị T đã phát sinh nhiều

mâu thuẫn như bất đồng quan điểm trong cuộc sống, xuất phát từ nguyên nhân cả hai đã không tìm hiểu kỹ về nhau trước khi quyết định tiến đến hôn nhân, dẫn đến vợ chồng không thể cảm thông hòa hợp. Từ những nguyên nhân đó cả hai không thể tìm được hạnh phúc, từ tháng 12/2023 thì anh S và chị T đã sống ly thân.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án cũng đã động viên, hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng để cùng xây dựng gia đình, nhưng anh S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với chị T.

Về phía chị T từ khi thụ lý vụ án đến nay, chị T không đến Tòa án nhưng chị T có văn bản trình bày ý kiến đối với hôn nhân, đồng ý việc ly hôn của anh S và yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Như vậy, anh S và chị T đã thuận tình ly hôn, nhưng do chị T không đến Tòa án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”*.

Do đó, xét yêu cầu anh S yêu cầu được ly hôn chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Anh S, chị T xác định không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn S phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Văn S. Cho anh

Võ Văn S ly hôn chị Nguyễn Thị Ánh T.

2. Về con chung: không có.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí: Anh Võ Văn S nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng, anh S đã nộp ngày 03/10/2024 theo biên lai thu số 0014047 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung được chuyển thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị đơn chị T vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (A)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Thúy